

PHẦN IV - ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2024

TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Trường Đại học Mở Hà Nội tuyển sinh 05 chỉ tiêu đào tạo trình độ tiến sĩ ngành sau:

- Tên ngành: Ngôn ngữ Anh
- Mã ngành: 9220201
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh:

1.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ:

- a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;
- b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;
- c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;
- d) Có bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn;
- đ) Có Phiếu đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh.

1.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:

- a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
- b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
- c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo

khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố (Phụ lục kèm theo);

d) Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Anh phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương do một tổ chức khảo thí được quốc tế hoặc Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học không phải là tiếng Anh; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh.

1.3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai quy định tại mục 2, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Phạm vi tuyển sinh:

Trường Đại học Mở Hà Nội tuyển sinh trên cả nước, học tập tại địa điểm đào tạo tại Hà Nội.

3. Phương thức tuyển sinh:

Trường tổ chức tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển. Trong trường hợp không thể tổ chức xét tuyển bằng phương thức trực tiếp, Trường sử dụng phương thức trực tuyến để xét tuyển nghiên cứu sinh.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Năm 2024, Trường Đại học Mở Hà Nội xác định chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ, cụ thể:

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Ngôn ngữ Anh	9220201	05

5. Tổ chức tuyển sinh:

Hàng năm, Trường Đại học Mở Hà Nội tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ 2 đợt, vào các tháng 6 và 12.

6. Kinh phí tuyển sinh, học phí:

Kinh phí dự tuyển nghiên cứu sinh: 1.000.000 đ/hồ sơ

Người dự tuyển phải nộp học phí theo mức học phí hàng năm theo quy định của Trường Đại học Mở Hà Nội.

Học phí: Chi tiết xem tại Phần I Đề án tuyển sinh năm 2024.

7. Một số thông tin khác:

7.1. Các kết quả nghiên cứu:

a) Các đề tài nghiên cứu khoa học

Bảng thống kê số lượng các đề tài các cấp:

Năm	Cấp NN	Cấp Bộ	Cấp Trường	Tổng
Năm 2017	2	3	18	23
Năm 2018	1	4	31	36
Năm 2019	0	4	29	33
Năm 2020	3	9	23	35
Năm 2021	1	4	31	36
Năm 2022	1	3	35	39
Năm 2023	1	5	38	44
Tổng	9	32	205	246

b) Các sản phẩm ứng dụng

Năm	Sản phẩm chuyển giao	Sở hữu trí tuệ	Sản phẩm có địa chỉ ứng dụng	Tổng
Năm 2018	0	0	35	35
Năm 2019	0	1	43	44
Năm 2020	0	0	35	35
Năm 2021	2	0	32	34
Năm 2022	0	0	35	35
Năm 2023	0	1	28	29
Tổng	2	2	208	212

c) Các sản phẩm công bố

Năm	Số bài đăng tạp chí trong nước	Số bài đăng tạp chí quốc tế	Số bài đăng tại kỹ yếu hội nghị, hội thảo trong nước	Số bài đăng tại kỹ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế	Tổng
Năm 2018	148	1	24	15	188
Năm 2019	70	13	66	5	154
Năm 2020	73	18	33	1	125
Năm 2021	112	16	43	10	181
Năm 2022	100	15	80	10	205
Năm 2023	148	45	47	22	262
Tổng	651	108	293	63	1115



d) Các sản phẩm đào tạo của các đề tài NCKH

Năm	NCS	Thạc sĩ	Sinh viên NCKH	Tổng
Năm 2018	0	4	15	19
Năm 2019	0	4	17	21
Năm 2020	0	4	16	20
Năm 2021	2	9	29	40
Năm 2022	0	7	28	35
Năm 2023	2	8	29	39
Tổng	4	40	134	174

7.2. Các hướng đề tài nghiên cứu có thể nhận nghiên cứu sinh:

a) Hướng nghiên cứu liên quan đến những vấn đề chung về Lý thuyết Ngôn ngữ học Anh:

- Những vấn đề trong nghiên cứu ngôn ngữ học (Issues in Linguistics)
- Những vấn đề trong nghiên cứu Ngữ nghĩa học tiếng Anh (English Semantics English)
- Những vấn đề trong nghiên cứu Ngữ âm và Âm vị học tiếng Anh (Issues in English Phonetics and Phonology)
- Những vấn đề trong nghiên cứu Ngữ pháp tiếng Anh (Issues in English Grammar)
- Những vấn đề về Ngữ dụng học (Issues in Pragmatics)
- Những vấn đề về Ngôn ngữ học Tri nhận (Issues in Cognitive Linguistics)

b) Hướng nghiên cứu liên quan đến những vấn đề chung về Ngôn ngữ học Ứng dụng:

- Những vấn đề trong Ngôn ngữ học Ứng dụng (tiếng Anh) (Issues in Applied Linguistics (English))
- Những vấn đề về Phân tích Đối chiếu các Ngôn ngữ (Issues in Contrastive Analysis)
- Những vấn đề trong Phân tích Hội thoại (Issues in Conversational Analysis)
- Những vấn đề về Nghiên cứu Dịch thuật (Issues in Translation Studies)
- Những vấn đề về Thụ đắc ngôn ngữ (Issues in Language Acquisition)
- Những vấn đề về Sự phát triển của Ngôn ngữ (Issues in Language development)
- Những vấn đề trong Phân tích diễn ngôn (Issues in Discourse Analysis)

c) Hướng nghiên cứu liên quan đến những vấn đề về Ngôn ngữ học liên ngành:

- Những vấn đề trong nghiên cứu Giao thoa Văn hóa (Issues in Cross-cultural Studies)
- Ngôn ngữ học Lịch sử (Historical linguistics)

- Ngôn ngữ học Khối liệu (Corpus linguistics)
- Ngôn ngữ học Xã hội (Sociolinguistics)
- Ngôn ngữ học Tâm lý (Psycholinguistics)
- Ngôn ngữ học Nhân học (Anthropological linguistics)

7.3. Các đề tài luận án nghiên cứu đang triển khai:

TT	Tên đề tài
1	A critical discourse analysis of the 2016 American presidential election debates (<i>Phân tích diễn ngôn phê phán các cuộc tranh luận bầu cử tổng thống Mỹ năm 2016</i>)
2	Motion-emotion metaphors in English and Vietnamese (<i>Ân dụ về cảm xúc thông qua các động từ chuyển động trong tiếng Anh và tiếng Việt</i>)
3	Multimodal metaphors in American and Vietnamese beverage commercials (<i>Ân dụ đa phương tiện trong quảng cáo đồ uống của Hoa Kỳ và Việt Nam</i>)
4	Street names in England and Vietnam (<i>Tên đường phố ở nước Anh và Việt Nam</i>)
5	A critical metaphor analysis of American and Vietnamese advertising slogans (<i>Phân tích ân dụ phê phán khẩu hiệu quảng cáo Mỹ - Việt</i>)
6	Critical Discourse analysis of speeches on Climate Change at United Nations Conventions (<i>Phân tích diễn ngôn phê phán các bài phát biểu tại Diễn đàn Biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc</i>)
7	Global cultural identities of English as a lingua franca: The context of university in southern Vietnam (<i>Bản sắc văn hóa toàn cầu của tiếng Anh như một ngôn ngữ giao tiếp trung gian: Trường hợp của một trường đại học ở miền nam Việt Nam</i>)

7.4. Các dự án nghiên cứu hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước:

TT	Tên dự án hợp tác	Đơn vị đối tác
1	Chính sách di cư lao động	
2	Tận dụng tài nguyên giáo dục mở tại ĐNA	
3	Nghiên cứu sự hài lòng của người sử dụng lao động tốt nghiệp các trường ĐH Mở	<ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐH Mở Sukhothai Thammathirat - Thái Lan
4	Đánh giá đào tạo mở tại các trường ĐH Mở khu vực ĐNA	<ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐH Mở Terbuka-Indonesia
5	Giáo dục thường xuyên thông qua đào tạo từ xa	
6	Phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo từ xa	
7	Sự tham gia của cộng đồng trong quản lý di sản văn hóa cho du lịch ở bốn nước ASEAN	<ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐH Mở Malaysia
8	Văn hóa ẩm thực các nước ASEAN	
9	Building competency based learning model with distance education in Post Covid-19 era	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Mở Philippines

10	Employee safety in tourism after Covid 19
11	Gender studies in ASEAN
12	Online student assessment: Lesson learned from Covid-19
13	Tourism recovering strategy after Covid-19 crisis
14	Gender studies in ASEAN
15	Innovative pedagogy in the 4IR Era
16	University of future
17	Metaverse in promoting effective learning design for practical sessions at open universities in ASEAN
18	Disaster risk and reduction management in ASEAN
19	Artificial intelligence (AI) in digital education/ Trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục số
20	Promoting sustainable industrialisation (SDG 9) in ASEAN Region/ Thúc đẩy công nghiệp bền vững (Mục tiêu phát triển bền vững 9) trong khu vực ASEAN
21	Counselling services at OUs to promote good mental health in ASEAN/ Dịch vụ tư vấn tại các Trường Đại học Mở cửa ở khu vực ASEAN để thúc đẩy sức khỏe tâm thần
22	Preserving ASEAN culture in digital age/ Bảo tồn văn hóa ASEAN trong kỷ nguyên số
23	Inclusive education: Providing quality education for all/ Giáo dục đại chúng: Cung cấp giáo dục chất lượng cho mọi người

7.5. Kiểm định chất lượng:

Tháng 9/2023 nhà trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (chu kỳ II) có giá trị đến tháng 9/2028.

Cán bộ kê khai

Nguyễn Tuân

Số ĐT: 0984624368

Email: nguyentuan1981@hou.edu.vn

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024



PGS.TS Nguyễn Thị Nhụng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Đề án tuyển sinh 2024 – Phần IV – Tuyển sinh trình độ tiến sĩ)

**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
4	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	TPKI - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TPKI-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

Chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển căn cứ theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.